

TRẮC NGHIỆM CBCC

Câu 1 Đâu không phải là nguyên tắc trong thi hành công vụ?

- a) Công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và có sự kiểm tra, giám sát.
- b) Bảo đảm tính hệ thống, thống nhất, liên tục, thông suốt và hiệu quả.
- c) Bảo đảm thứ bậc hành chính và sự phối hợp chặt chẽ.
- d) Tự do dân chủ

Câu 2. Công chức TW, cấp tỉnh, cấp huyện là công dân Việt Nam, được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh tương ứng với vị trí việc làm?

- a) trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị – xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện
- b) trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân mà không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng
- c) trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan phục vụ theo chế độ chuyên nghiệp, công nhân công an, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước
- d) Tất cả đều đúng

Câu 3. Cán bộ TW, cấp tỉnh, cấp huyện là công dân Việt Nam?

- a) được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị – xã hội ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung , ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh , trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.
- b) được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị – xã hội ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung , ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh , trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.
- c) được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị – xã hội ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung , ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh , trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

d) Cả 3 đều sau

Câu 4. Đâu không phải là nguyên tắc trong quản lý cán bộ, công chức

a) Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý của Nhà nước.

b) Kết hợp giữa tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế.

c) Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ trách nhiệm cá nhân và phân công, phân cấp rõ ràng.

d) Bảo đảm thứ bậc hành chính và sự phối hợp chặt chẽ.

Câu 5. Thẩm quyền quy định chính sách trọng dụng và đãi ngộ đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do cấp tỉnh quản lý?

a) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

c) Chính Phủ

d) Bộ Tài Chính

Câu 6. Đâu không phải là nội dung đánh giá công chức?

a) Tham gia hoạt động đoàn thể

b) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lễ lối làm việc;

c) Năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao; tiến độ và chất lượng thực hiện nhiệm vụ. Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phải gắn với vị trí việc làm, thể hiện thông qua công việc, sản phẩm cụ thể

Câu 7. Theo Luật Cán bộ, công chức, việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được cử hoặc bổ nhiệm giữ một chức danh lãnh đạo, quản lý khác trong một thời hạn nhất định để tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện theo yêu cầu nhiệm vụ.”

a) Chuyển ngạch b) Điều động **c) Luân chuyển** d) Biệt phái

Câu 8. Theo Luật Cán bộ, công chức, hoạt động công vụ của cán bộ, công chức là:

- a) Việc thực hiện nghĩa vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức
- b) Việc thực hiện nghĩa vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và các quy định khác có liên quan
- c) Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và các quy định khác có liên quan
- d) Cả ba câu đều sai

Câu 9. Theo Luật Cán bộ, công chức thời hạn xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức là:

- a) Là thời hạn mà khi hết thời hạn đó thì cán bộ, công chức có hành vi vi phạm không bị xử lý kỷ luật.
- b) Là khoảng thời gian từ khi phát hiện hành vi vi phạm kỷ luật của cán bộ, công chức đến khi có quyết định xử lý kỷ luật của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.
- c) Là thời hạn xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức là thời gian Cán bộ, Công chức chịu hình thức xử lý kỷ luật từ khi có quyết định xử lý kỷ luật của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.
- d) Tất cả các phương án đều sai

Câu 10. Theo quy định tại Luật cán bộ, công chức, cán bộ, công chức bị khiển trách hoặc cảnh cáo thì thời gian nâng lương bị kéo dài mấy tháng?

- A. 03 tháng
- B. 06 tháng
- C. 09 tháng
- D. 12 tháng

Câu 11: Theo quy định tại Luật cán bộ, công chức, cán bộ, công chức bị khiển trách hoặc cảnh cáo thì thời gian nâng lương bị kéo dài mấy tháng?

- A. 03 tháng

B. 06 tháng

C. 09 tháng

D. 12 tháng

Câu 12: Theo quy định tại Luật cán bộ, công chức, nội dung nào sau đây là nội dung đánh giá công chức lãnh đạo, quản lý

A. Bí mật Nhà nước

B. Thực hiện bình đẳng giới trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

C. Năng lực tập hợp, đoàn kết công chức

D. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ

Câu 13: Theo Luật cán bộ, công chức, thì việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào?

A. Yêu cầu nhiệm vụ

B. Vị trí việc làm

C. Chi tiêu biên chế

D. Kết hợp cả 3 phương án còn lại

Câu 14: Nội dung nào sau đây không đúng về quyền của cán bộ, công chức được quy định tại các quyền khác của cán bộ, công chức?

A. Được bảo đảm quyền học tập, nghiên cứu khoa học

B. Được bảo đảm quyền tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội

C. Được cấp nhà ở, phương tiện đi lại

D. Được bảo đảm chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật

Câu 15: Theo Luật Cán bộ, công chức, đâu không phải là nghĩa vụ của cán bộ, công chức đối với Đảng, Nhà nước và Nhân dân?

A. Trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ danh dự Tổ quốc và lợi ích quốc gia

B. Tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân

C. Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân

D. Đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân

Câu 16: Luật cán bộ, công chức quy định việc sử dụng, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức phải dựa trên?

A. Nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật

B. Phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực thi hành công vụ

C. Nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ trách nhiệm cá nhân

D. Quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ

Câu 17: Phương án nào dưới đây không phải là nghĩa vụ của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ?

A. Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

B. Xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức

C. Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ.

D. Giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Câu 18: Phương án nào dưới đây đúng với thẩm quyền quyết định biên chế và quản lý cán bộ, công chức?

A. Bộ Nội vụ quyết định biên chế cán bộ, công chức ở chính quyền địa phương;

B. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định biên chế hành chính, sự nghiệp ở địa phương.

C. Chính phủ quyết định biên chế công chức của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cấp tỉnh.

D. Chính phủ quyết định biên chế và quản lý cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan Toà án và Viện Kiểm sát.

Câu 19: Quy định ngạch, chức danh, mã số công chức; mô tả, quy định vị trí việc làm và cơ cấu công chức để xác định số lượng biên chế là nội dung nào sau đây?

A. Tuyển dụng công chức

B. Quản lý cán bộ, công chức

C. Đánh giá công chức

D. Phân loại công chức

Câu 20: Theo Luật cán bộ, công chức 2008, Việc bổ nhiệm vào ngạch công chức được thực hiện trong trường hợp nào?

a. Người được tuyển dụng đã hoàn thành chế độ tập sự

b. Công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch

c. Công chức chuyển sang ngạch tương đương

d. Cả 3 ý trên đều đúng

HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ - TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

Câu 1: Hệ thống chính trị là chỉnh thể các thiết chế thực thi quyền lực chính trị, bao gồm các bộ phận cấu thành là:

A. Đảng chính trị

B. Nhà nước

C. Các tổ chức chính trị-xã hội

D. Tất cả các phương án trên

Câu 2: Mô hình hệ thống chính trị nào mà quan hệ quyền lực giữa Đảng phái và các tổ chức chính trị xã hội chỉ đóng vai trò như vệ tinh của Nhà nước

A. Mô hình đảng phái là trung tâm

B. Mô hình nhà nước là trung tâm

B. Mô hình đỉnh quyền lực

D. Mô hình tổ chức chính trị – xã hội là trung tâm

Câu 3: Hệ thống chính trị của nước ta bao gồm các thành tố nào:

A. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

B. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Các tổ chức chính trị – xã hội Việt Nam

C. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức tôn giáo.

D. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức xã hội- nghề nghiệp

Câu 4: Trong hệ thống chính trị Việt Nam, Đảng cộng sản Việt Nam được coi là:

A. Trụ cột của hệ thống

B. Hạt nhân lãnh đạo của hệ thống

C. Cơ sở nền tảng của hệ thống

D. Trái tim của hệ thống

Câu 5: Trong hệ thống chính trị Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được coi là:

A. Trụ cột của hệ thống

B. Hạt nhân lãnh đạo của hệ thống

C. Cơ sở nền tảng của hệ thống

D. Trái tim của hệ thống

Câu 6: Trong hệ thống chính trị Việt Nam, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, quần chúng được coi là:

A. Trụ cột của hệ thống

B. Hạt nhân lãnh đạo của hệ thống

C. Cơ sở nền tảng của hệ thống

D. Trái tim của hệ thống

Câu 7: Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một hệ thống bao gồm tập hợp các cơ quan:

A. Lập pháp

B. Hành pháp

C. Tư pháp

D. Cả ba phương A, B, C đều sai

Câu 8: Cơ quan Quyền lực Nhà nước của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm:

A. Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp

B. Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp

C. Quốc hội và Ủy ban nhân dân các cấp

D. Chính phủ và Hội đồng nhân dân các cấp

Câu 9: Nhân dân là người trực tiếp bầu ra cơ quan nào trong số các cơ quan sau đây:

A. Cơ quan Quyền lực Nhà nước

B. Cơ quan Hành chính Nhà nước

C. Cơ quan Kiểm sát và xét xử

D. Chủ tịch nước

Câu 10: Số thành viên của Mặt trận tổ quốc Việt Nam chính thức được thừa nhận là tổ chức chính trị-xã hội là:

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

Câu 11: Bản chất của hệ thống chính trị nước ta thể hiện ở:

- A. Mang bản chất giai cấp công nhân
- B. Quyền lực thuộc về nhân dân
- C. Tính không đối kháng
- D. Các phương án trên đều đúng**

Câu 12: Một trong những nguyên tắc cơ bản của tổ chức và hoạt động của Hệ thống chính trị nước ta là:

- A. Dân chủ
- B. Tập trung
- C. Dân chủ tập trung
- D. Tập trung dân chủ**

Câu 13: Hãy cho biết nhận định nào sau đây sai?

- a. Đảng lãnh đạo bằng cách đề ra các chủ trương, đường lối, chính sách
- b. Đảng lãnh đạo bằng cách ban hành pháp luật**
- c. Đảng lãnh đạo bằng sự gương mẫu của các Đảng viên
- d. Đảng lãnh đạo bằng phương pháp tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục không cưỡng chế.

Câu 14. Tổ chức nào sau đây giữ vai trò đoàn kết dân tộc?

- a. Đảng Cộng sản Việt Nam
- b. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
- c. Mặt trận tổ quốc Việt Nam**
- d. Liên đoàn lao động Việt Nam

HIẾN PHÁP

Câu 1. Trong hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay, Hiến pháp năm 2013 giữ vị trí, vai trò gì?

- a. Luật cơ bản của Nhà nước
- b. Pháp luật cơ bản của Nhà nước
- c. Cả 2 đúng
- d. Cả 2 sai

Câu 2. Chủ tịch nước do cơ quan nào bầu trong số đại biểu Quốc hội.

- a. Quốc hội
- b. Ủy ban thường vụ Quốc hội
- c. Bộ Chính trị
- d. Ban Bí thư trung ương

Câu 3. Trong hệ thống chính trị của nước ta hiện nay, Đảng cộng sản Việt Nam giữ vị trí, vai trò là gì?

- a. Trung tâm của hệ thống chính trị
- b. Lãnh đạo hệ thống chính trị
- c. Trụ cột của hệ thống chính trị
- d. Cả a và b

Câu 4. Trong hệ thống chính trị của nước ta hiện nay, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên giữ vị trí, vai trò là gì?

- a. Chỗ dựa vững chắc của Nhà nước
- b. Cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân
- c. Trung tâm của hệ thống chính trị
- d. Hạt nhân của hệ thống chính trị

Câu 5. Ở nước ta, các cơ quan có chức năng xét xử là ?

- a. Tòa án nhân dân tối cao và các Tòa án khác

- b. Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân
- c. Bộ tư pháp và Toà án nhân dân
- d. Viện kiểm sát nhân dân

Câu 7. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 bảo đảm cho công dân Việt Nam thuộc các dân tộc có quyền gì?

- a. Được sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ của mình
- b. Được lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp
- c. Bắt buộc sử dụng tiếng việt

d. a và b đúng

Câu 8. Theo bạn, Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 có quy định?

- a. Cá nhân có thể bị kết án hai lần vì một tội phạm do họ gây ra
- b. Cá nhân sẽ bị kết án hai lần vì một tội phạm do họ gây ra
- c. Cá nhân không thể bị kết án hai lần vì một tội phạm do họ gây ra**
- d. Cá nhân chỉ có thể bị kết án hai lần vì một tội phạm do họ gây ra

Câu 9. Ở nước ta hiện nay, Hiến pháp thừa nhận quyền tự do kinh doanh của ai?

- a. Của mọi người**
- b. Của công dân Việt Nam
- c. Cả hai phương án trên

Câu 10. Thẩm quyền công bố, bãi bỏ quyết định tuyên bố tình trạng chiến tranh

- a. Tổng Bí thư
- b. Thủ tướng Chính hpur
- c. Chủ tịch nước**
- d. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

Câu 11. Theo Hiến pháp năm 2013, quyền bầu cử, ứng cử vào Quốc hội Hội đồng nhân dân là?

- a. Quyền của mọi công dân.

b. Chỉ đối với công dân từ 18 tuổi trở lên và từ 21 tuổi trở lên.

c. Chỉ đối với công dân đủ 18 tuổi trở lên và đủ 21 tuổi trở lên

d. Chỉ đối với công dân trên 18 tuổi trở lên và trên 21 tuổi trở lên

Câu 12. Theo quy định của Hiến pháp năm 2013 thì?

a. Khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân, mọi người có quyền biểu quyết.

b. Khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân, công dân có quyền biểu quyết.

c. Khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân, công dân đủ 18 tuổi trở lên có quyền biểu quyết

d. Khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân, công dân đủ 21 tuổi trở lên có quyền biểu quyết

Câu 13. Bảo vệ Hiến pháp là trách nhiệm của ai?

a. Các cơ quan nhà nước

b. Toàn thể Nhân dân

c. Trách nhiệm của cơ quan ban hành

d. Cả a và b

Câu 14. Dự thảo Hiến pháp trước khi được Quốc hội thông qua phải?

a. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân

b. Có ít nhất 2/3 tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành.

c. Cả hai phương án trên

Câu 15. Quốc hội quyết định việc sửa đổi Hiến pháp khi nào?

a. Có yêu cầu của Chính phủ.

b. Có yêu cầu của Nhân dân.

c. Có ít nhất 2/3 tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành

d. Có ít nhất 1/3 tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành

Câu 16. Ở nước ta, Chủ tịch nước do ai bầu ra ?

a. Quốc hội

b. Nhân dân

c. Chính phủ

d. UBTVQH

Câu 17. Trong hoạt động, Đảng cộng sản Việt Nam phải chịu trách nhiệm và chịu sự giám sát về những quyết định của mình trước ai?

- a. Chịu sự giám sát của Nhà nước
- b. Chịu trách nhiệm trước Nhân dân
- c. Chịu sự giám sát của Nhân dân

d. Cả b và c phương án trên

Câu 18. Khi không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân thì đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân có thể bị?

- a. Cử tri bãi nhiệm
- b. Quốc hội bãi nhiệm
- c. Hội đồng nhân dân bãi nhiệm

c. Cả 3 phương án trên

Câu 19. Ở nước ta, thẩm quyền làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp thuộc về các cơ quan nào?

- a. Quốc hội
- b. Chủ tịch nước
- c. Chính phủ
- d. UBTVQH

Câu 20. Ở nước ta, quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế bởi ?

- a. Quy định của pháp luật
- b. Quy định của Hiến pháp
- c. Quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng
- d. Quy định trong luật dân sự

TỔ CHỨC CHÍNH PHỦ

Câu 1. Hoạt động quan trọng nhất của Chính phủ là:

- A. Thông qua hoạt động của thủ tướng Chính phủ

B. Phiên họp chính phủ

C. Thông qua hoạt động của các phó thủ tướng

D. Thông qua hoạt động của các bộ trưởng

Câu 2. Chính phủ:

A. Đề xuất, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và các chương trình, dự án khác trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định

B. Xây dựng các dự án luật, dự thảo nghị quyết trình Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết trình Ủy ban thường vụ Quốc hội

C. Kiến nghị các vấn đề liên quan đến tổ chức, hoạt động của các cơ quan hữu quan và các vấn đề về chính sách đối ngoại của Nhà nước, về quan hệ với Quốc hội các nước, các tổ chức liên nghị viện thế giới và khu vực, các tổ chức quốc tế khác

D. Cả A và B

Câu 3. Việc thành lập, bãi bỏ bộ, cơ quan ngang bộ do:

A. Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định.

B. Chính phủ quyết định.

C. Chính phủ trình Quốc hội quyết định.

D. Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Câu 4. Nhiệm kỳ của Chính phủ:

A. Theo nhiệm kỳ của Quốc hội. Khi Quốc hội hết nhiệm kỳ, Chính phủ tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi Quốc hội khóa mới thành lập Chính phủ

B. Theo nhiệm kỳ của Quốc hội. Khi Quốc hội hết nhiệm kỳ, Chính phủ không còn tiếp tục làm nhiệm vụ

C. Theo nhiệm kỳ của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Khi Quốc hội hết nhiệm kỳ, Chính phủ không còn tiếp tục làm nhiệm vụ

D. Theo nhiệm kỳ của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Khi Quốc hội hết nhiệm kỳ, Chính phủ tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi Quốc hội khóa mới thành lập Chính phủ

Câu 5. Chính phủ là:

A. Cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội.

B. Cơ quan nhà nước, là cơ quan chấp hành của Quốc hội.

C. Cơ quan nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội.

D. Cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội.

Câu 6. Sau khi được bầu, phải tuyên thệ trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp đó là:

- A. Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao
- B. Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội
- C. Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ
- D. Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

Câu 7. Chính phủ gồm?

- a) Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng
- b) Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
- c) Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.
- d) Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ,

Câu 8. Cơ cấu tổ chức của Chính phủ gồm?

- a) các bộ, cơ quan ngang bộ.
- b) các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh
- c) các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
- d) các bộ, cơ quan ngang bộ, HĐND cấp tỉnh

Câu 9. Thủ tướng Chính phủ do cơ quan nào bầu trong số các đại biểu Quốc hội theo đề nghị của Chủ tịch nước.

- a) Quốc hội
- b) Chính phủ
- c) Ủy ban Thường vụ Quốc hội
- d) TTCP

Câu 10. Thủ tướng Chính phủ có quyền đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ văn bản của của cơ quan nào trái với Hiến pháp, luật và văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên?

- a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
- b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
- c) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân

dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

d) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Câu 11. Trường hợp nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, trái với Hiến pháp, luật và văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên thì Thủ tướng Chính phủ có quyền?

- a) Đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ
- b) Đình chỉ**
- c) Bãi bỏ
- d) Cả b và c

Câu 12. Chính phủ làm việc theo chế độ nào?

- a) hội nghị và quyết định theo đa số
- b) tập thể, quyết định theo đa số.**
- c) Quyết định theo quyết định của TTCP
- d) Cả a và b

Câu 13. Chính phủ họp thường kỳ mỗi tháng mấy phiên?

- a) 01 phiên**
- b) 02 phiên
- c) 03 phiên
- d) 05 phiên

Câu 14. Chính phủ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất trong trường hợp nào?

- a) theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, theo yêu cầu của Chủ tịch nước hoặc của ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Chính phủ.
- b) theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, theo yêu cầu của Chủ tịch nước hoặc của ít nhất một phần ba tổng số thành viên Chính phủ.**
- c) theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, theo yêu cầu của Chủ tịch nước hoặc của ít nhất một phần hai tổng số thành viên Chính phủ.
- d) theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc của ít nhất một phần hai tổng số thành viên Chính phủ.

Câu 15. Phiên họp của Chính phủ chỉ được tiến hành khi nào?

- a) có ít nhất một phần ba tổng số thành viên Chính phủ tham dự.
- b) có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Chính phủ tham dự.**

- c) có ít nhất một phần hai tổng số thành viên Chính phủ tham dự.
- d) Có tất cả thành viên Chính phủ tham dự

Câu 16: Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước cơ quan nào?

- a) Quốc hội
- b) Chủ tịch nước
- c) Ủy ban thường vụ Quốc hội
- d) Tất cả các phương án đều đúng

Câu 17: Thủ tướng CP không thực hiện nhiệm vụ, quyền sau đây

- a) Đề nghị QH bầu Phó thủ tướng CP
- b) Giám sát thi hành Hiến Pháp, luật, nghị quyết của QH
- c) Đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ văn bản của Bộ trưởng.
- d) Đình chỉ việc thi hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trái với Hiến pháp, luật và văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, đồng thời đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội bãi bỏ.

Câu 18: Trong các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây, nhiệm vụ và quyền hạn nào thuộc Chính phủ?

- a) Lãnh đạo công tác của Chính phủ.
- b) Đề xuất, xây dựng chính sách trình lên UBTVQH quyết định
- c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thứ trưởng và các chức vụ tương đương.
- d) tất cả điều đúng.

Câu 19: Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?

- a) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các Thứ trưởng và chức vụ tương đương.
- b) Lãnh đạo công tác của Chính phủ, các thành viên Chính phủ, UBND các cấp.
- c) Trình dự án Luật, Pháp lệnh và các dự án khác trước Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- d) Đình chỉ việc thi hành những Nghị quyết của HĐND tỉnh, thành phố

Câu 20: Vị trí, chức năng của Chính Phủ là:

A. Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội

B. Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội

C. Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân

D. Chính phủ là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội

TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Câu 1. Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm?

a) Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

b) Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt

c) Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, đặc khu kinh tế

d) Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, cấp thôn

Câu 2. Hội đồng nhân dân làm việc theo chế độ nào dưới đây?

a) Tập thể và quyết định theo đa số.

b) hội nghị và quyết định theo đa số.

c) hội nghị, tập thể và quyết định theo đa số.

d) chế độ chuyên trách

Câu 3. Ủy ban nhân dân hoạt động theo chế độ nào dưới đây?

a) tập thể Ủy ban nhân dân kết hợp với trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

b) tập thể Ủy ban nhân dân kết hợp với trách nhiệm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

c) hội nghị và quyết định theo đa số

d) chế độ chuyên trách

Câu 11. Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do?

a) cử tri bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

b) cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

c) cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

d) cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan xét xử nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

Câu 12. Nhiệm kỳ của mỗi khóa Hội đồng nhân dân là?

a) 05 năm

b) 04 năm

c) 03 năm

d) 02 năm

Câu 13. Việc phân quyền cho mỗi cấp chính quyền địa phương phải được quy định trong?

a) Các văn bản pháp luật

b) luật

c) Các quy định pháp luật

Câu 14. . Cơ quan nào có thẩm quyền quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Ủy ban nhân dân tỉnh

b) Hội đồng nhân dân tỉnh

c) Chủ tịch UBND tỉnh

d) Hội đồng nhân dân huyện

Câu 15. Thẩm quyền Đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ văn bản trái pháp luật của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là?

- a) Ủy ban nhân dân tỉnh
- b) Hội đồng nhân dân tỉnh
- c) Chủ tịch UBND tỉnh**
- d) Thường trực HĐND tỉnh

Câu 16. Cơ quan nào có thẩm quyền Quyết định thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện

- a) HĐND cấp tỉnh
- b) HĐND cấp huyện**
- c) UBND cấp tỉnh
- d) UBND cấp huyện

Câu 17. Hội đồng nhân dân họp mỗi năm mấy kỳ

- a) hai kỳ.
- b) ít nhất hai kỳ.**
- c) ít nhất một kỳ
- d) ít nhất ba kì

Câu 18. Hội đồng nhân dân họp bất thường khi nào?

- a) Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu
- b) Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc ít nhất một phần hai tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu
- c) Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu**

Câu 19. HĐND họp kín trong trường hợp nào?

a) Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thì Hội đồng nhân dân quyết định họp kín.

b) Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc yêu cầu của ít nhất một phần hai tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thì Hội đồng nhân dân quyết định họp kín.

c) Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc yêu cầu của ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thì Hội đồng nhân dân quyết định họp kín.

d) Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc yêu cầu của ít nhất ba phần tư tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thì Hội đồng nhân dân quyết định họp kín.

Câu 20. Ủy ban nhân dân họp thường kỳ mỗi tháng mấy lần?



- a) Một lần
- b) Hai lần
- c) ít nhất một lần
- d) ít nhất hai lần
- c) văn bản luật

Câu 26. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân?

- a) không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tục ở một đơn vị hành chính.
- b) không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tục ở cùng một đơn vị hành chính.
- c) không giữ chức vụ quá một nhiệm kỳ liên tục ở cùng một đơn vị hành chính.

Câu 27. kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện phải được?

- a) Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn
- b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn
- c) Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn

HỆ THỐNG THUẾ

Câu 1. Nhận và thực hiện dự toán thu ngân sách của người nộp thuế thuộc Chi cục Thuế trực tiếp quản lý đối với các khoản thu do Đội quản lý là nhiệm vụ của:

- a) Đội kê khai - Kế toán thuế - Tin học
- b) **Đội Trước bạ và thu khác**
- c) Đội Kiểm tra thuế
- d) Đội Hành chính - Nhân sự - Tài vụ - Quản trị - Ấn chỉ

Câu 2. Xác định nhu cầu, phân bổ, lắp đặt, quản lý, triển khai, vận hành, bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống tin học và các thiết bị kỹ thuật khác tại Cục Thuế, Chi cục Thuế là nhiệm vụ của:

- a) Phòng Quản lý các khoản thu từ đất

b) Phòng Công nghệ thông tin

c) Phòng Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác

d) Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế

Câu 3. Thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế?

a) Bộ trưởng Bộ nội vụ

b) Chủ tịch Quốc hội

c) Thủ tướng Chính Phủ

d) Bộ trưởng Bộ Tài chính

Câu 4. Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Cục Thuế, các tổ chức khác có liên quan trên địa bàn tỉnh, thành phố để tổ chức tập huấn; tổ chức hội nghị đối thoại với người nộp thuế là nhiệm vụ của:

a) Phòng Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế

b) Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế

c) Phòng Công nghệ thông tin

d) Phòng Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác

Câu 5. Tổ chức thu thập thông tin liên quan đến việc hướng dẫn xác định nghĩa vụ thuế đối với Hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác là nhiệm vụ của:

a) Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế

b) Phòng Tổ chức cán bộ

c) Phòng Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác

d) Phòng Công nghệ thông tin

Câu 5. Tham mưu, đề xuất xử lý, thẩm định trình cấp có thẩm quyền giải quyết hoặc quyết định theo thẩm quyền các hồ sơ xin gia hạn thời hạn nộp thuế là nhiệm vụ của:

a) Đội Kê khai - Kế toán thuế - Tin học

b) Đội Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế

c) Đội Trước bạ và thu khác

d) Đội Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế

Câu 6. Nghiên cứu các dấu hiệu tham nhũng của công chức, viên chức thuộc cơ quan thuế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, công vụ được giao

- a) Vụ Kế khai và Kế toán thuế
- b) Vụ Pháp chế
- c) Vụ Kiểm tra nội bộ**
- d) Vụ Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế

Câu 7. Tổ chức triển khai, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan thuế các cấp

- a) Vụ Quản lý thuế doanh nghiệp nhỏ và vừa và hộ kinh doanh, cá nhân
- b) Văn phòng Tổng cục thuế**
- c) Vụ Dự toán thu thuế
- d) Vụ Pháp chế

Câu 8. Cấp ý kiến pháp lý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Tổng cục Thuế trình cấp có thẩm quyền ban hành; thẩm định dự thảo văn bản hành chính do Tổng cục Thuế ban hành

- a) Vụ Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế
- b) Vụ Pháp chế**
- c) Vụ Quản lý thuế doanh nghiệp nhỏ và vừa và hộ kinh doanh, cá nhân
- d) Vụ Dự toán thu thuế

Câu 9. Cục trưởng trình bộ trưởng bộ tài chính xem xét, quyết định:

- a) Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, quy trình nghiệp vụ; văn bản quy phạm nội bộ và văn bản cá biệt thuộc phạm vi của Tổng cục thuế
- b) Kế hoạch hoạt động hàng năm của Tổng cục Thuế
- c) Tổ chức, chỉ đạo thực hiện hạch toán, quyết toán ngân sách nhà nước và định kỳ báo cáo và thực hiện dự toán thu, chi NS theo quy định của PL
- d) a, b, c đều sai**

Câu 10. Tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế thuộc phạm vi Chi cục Thuế quản lý là nhiệm vụ của:

- a) Đội Quản lý thuế xã, phường/liên xã phường
- b) Đội Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế**

c) Đội Kế khai - Kế toán thuế - Tin học

d) Bộ phận “một cửa”

Câu 11. Thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ tài chính thuộc về:

a) Bộ trưởng Bộ Tài chính

b) Chủ tịch Quốc Hội

c) Thủ tướng Chính phủ

d) Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế

Câu 12. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra công tác kiểm tra, giám sát kê khai thuế đối với các Chi cục Thuế là nhiệm vụ của:

a) Phòng Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế

b) Phòng Thanh tra - Kiểm tra

c) Phòng Tài vụ - Quản trị - Ấn chỉ

d) Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế

Câu 13. Biên chế của Chi cục Thuế do ai giao?

a) Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế

b) Cục trưởng Cục Thuế

c) Phó Cục trưởng Cục Thuế

d) Trưởng chi Cục Thuế

Câu 14. Tiếp nhận các chương trình ứng dụng và tổ chức cài đặt, hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ thuế vận hành, sử dụng các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác quản lý tại Chi cục Thuế là nhiệm vụ của:

a) Đội Hành chính - Nhân sự - Tài vụ - Quản trị - Ấn chỉ

b) Đội Kiểm tra nội bộ

c) Đội Kế khai - Kế toán thuế - Tin học

d) Đội Quản lý thuế xã, phường/liên xã phường

Câu 15. Tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến hóa đơn, biên lai, ấn chỉ cho hộ, cá nhân kinh doanh là nhiệm vụ của:

a) Đội Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế

b) Bộ phận “một cửa”

c) Đội Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế

d) Đội Kiểm tra nội bộ

Câu 16. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chi cục Thuế là nhiệm vụ của:

a) Đội Trước bạ và thu khác

b) Đội Hành chính - Nhân sự - Tài vụ - Quản trị - Ấn chỉ

c) Bộ phận “một cửa”

d) Đội Kiểm tra thuế

Câu 17. Phát biểu nào sau đây là đúng?

a) Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế do Thứ trưởng Bộ Nội Vụ bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức theo quy định của pháp luật

b) Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế do Thứ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức theo quy định của pháp luật

c) Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức theo quy định của pháp luật

d) Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế do Bộ trưởng Bộ Nội Vụ bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức theo quy định của pháp luật

Câu 18. Tổng hợp, phân tích, đánh giá toàn diện tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý thuế; tổ chức công tác sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý thuế của Chi cục Thuế là nhiệm vụ của:

a) Đội Trước bạ và thu khác

b) Đội Quản lý thuế xã, phường/liên xã phường

c) Đội Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế

d) Đội Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế

Câu 19. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các Chi cục Thuế trong việc thực hiện các công tác hành chính văn thư, lưu trữ là nhiệm vụ của:

a) Phòng Quản lý các khoản thu từ đất

b) Văn phòng Cục thuế

c) Phòng Kế khai và Kế toán thuế

d) Phòng Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác

Câu 33. Tham mưu cho Cục trưởng Cục Thuế sắp xếp tổ chức bộ máy Cục Thuế và Chi cục Thuế theo đúng chiến lược cải cách hệ thống thuế; tinh giảm tổ chức bộ máy gọn nhẹ, nâng cao hiệu quả quản lý thuế là nhiệm vụ của:

- a) Phòng Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế
- b) Phòng Kiểm tra nội bộ
- c) Phòng Tổ chức cán bộ**
- d) Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Câu 1: Là cơ quan làm việc theo chế độ tập thể, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền ban hành văn bản sau:

- a. Nghị quyết, Thông báo.
- b. Nghị quyết, Quyết định.
- c. Quyết định, Chỉ thị, Thông tư.
- d. Quyết định**

Câu 2. Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm, văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch nước là?

- a. Nghị định
- b. Thông tư
- c. Nghị quyết
- d. Lệnh, Quyết định**

Câu 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào?

- a. Lệnh
- b. Nghị quyết

- c. Thông tư
- d. Cả 3 đều sai

Câu 4. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành?

- a. Nghị quyết
- b. Lệnh,
- c. quyết định
- d. Pháp lệnh

Câu 5. Theo quy định của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm, hình thức văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Tổng kiểm toán nhà nước là?

- a. Thông tư
- b. Nghị Định
- c. Quyết định
- d. Nghị Quyết

Câu 6. Pháp lệnh là hình thức văn bản thuộc loại văn bản quản lý nhà nước nào sau đây?

- a. Văn bản hành chính
- b. Văn bản áp dụng pháp luật
- c. Văn bản chuyên ngành
- d. Văn bản quy phạm pháp luật

Câu 7: Quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước?

- a. Quốc hội
- b. Ủy ban thường vụ Quốc hội
- c. Chủ tịch nước
- d. Chính Phủ

Câu 8. Theo quy định của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hình thức văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban thường vụ Quốc hội là?

- a. Thông tư
- b. Nghị Định
- c. Quyết định

d. Pháp lệnh, Nghị quyết

Câu 9. Quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan, người có thẩm quyền khác được quy định trong Luật này?

- a. CP
- b. QH
- c. UBTVQH
- d. HĐND cấp tỉnh

Câu 10. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định có được ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào?

- a. Lệnh
- a. Nghị quyết
- b. Thông tư
- c. Cả 3 đều sai

Câu 11. Quốc hội ban hành luật để quy định để?

- a. **Trung tâm ý dân;**
- b. Quy định về tình trạng khẩn cấp, các biện pháp đặc biệt khác bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia;
- c. Đại xá;
- d. Tỷ lệ phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương;

Câu 12: Quốc hội ban hành luật để quy định để?

- a. Quy định về tình trạng khẩn cấp, các biện pháp đặc biệt khác bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia;
- b. Đại xá;
- c. Tỷ lệ phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương;
- d. **Hàm, cấp trong lực lượng vũ trang nhân dân; hàm, cấp ngoại giao; hàm, cấp nhà nước khác; huân chương, huy chương và danh hiệu vinh dự nhà nước;**

Câu 13: Quốc hội ban hành nghị quyết để quy định về ?

- a) Tỷ lệ phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách trung ương

và ngân sách địa phương;

b) Tạm ngưng hoặc kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ hoặc một phần luật, nghị quyết của Quốc hội đáp ứng các yêu cầu cấp bách về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền con người, quyền công dân;

c) Đại xá;

d) Cả 3 đáp án trên

Câu 14: Chủ tịch nước được ban hành loại văn bản quy phạm pháp luật nào dưới đây?

a. Quyết định, Chỉ thị.

b. Lệnh, Quyết định.

c. Lệnh, Nghị quyết.

d. Nghị quyết, Chỉ thị.

Câu 15: Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành nghị quyết để quy định

a) **Giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh**

b) Quy định về tình trạng khẩn cấp, các biện pháp đặc biệt khác bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia;

a. Đại xá;

b. Cơ chế bảo vệ Hiến pháp;

Câu 16. Văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội là gì?

a. Thông tư

b. Nghị định

c. Hiến pháp, Luật, Nghị quyết

d. Công văn

Câu 17: Bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sau ?

a. Ban hành Quyết định, Chỉ thị và Thông tư.

b. Ban hành Thông tư.

c. Ban hành Quyết định, Chỉ thị.

d. Ban hành Nghị quyết, Quyết định.

Câu 18: Tổng động viên hoặc động viên cục bộ, công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp căn cứ vào nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội được quy định trong?

a. Lệnh, quyết định của CTN

- b. Thông tư của Bộ trưởng
- c. Pháp lệnh của UBTVQH
- d. Luật của QH

Câu 19: Theo luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào dưới đây?

- a. Ban hành Nghị quyết và Quyết định.
- b. Ban hành Quyết định.**
- c. Ban hành Quyết định, Chỉ thị và Thông tư.
- d. Ban hành Quyết định, Chỉ thị.

Câu 20. Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp là loại văn bản quản lý nhà nước nào sau đây?

- a. Văn bản hành chính
- b. Văn bản chuyên ngành
- c. Văn bản quy phạm pháp luật**
- d. Văn bản pháp lý cá biệt

TUYÊN NGÔN NGÀNH THUẾ

Câu hỏi 4: Theo quyết định số 1766/QĐ-TCT về việc ban hành tuyên ngôn ngành Thuế, tầm nhìn của ngành Thuế Việt nam là ?

- A. Có đầy đủ năng lực, kiến thức chuyên môn và kỹ năng thành thạo; luôn tận tâm trong công việc và thân thiện với người nộp thuế.
- B. Xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng, liêm chính
- C. Là đối tác tin cậy của mọi tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện pháp luật thuế.
- D. Quản lý thuế hiệu lực và hiệu quả.

Câu hỏi 9: Theo quyết định số 1766/QĐ-TCT về việc ban hành tuyên ngôn ngành Thuế, sứ mệnh của ngành Thuế Việt Nam là:

- A. Là đối tác tin cậy của mọi tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện pháp luật thuế.
- B. Xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao, liêm chính
- C. Quản lý thuế hiệu lực và hiệu quả
- D. Tất cả đều đúng

Câu hỏi 10: Theo quyết định số 1766/QĐ-TCT về việc ban hành tuyên ngôn ngành Thuế, tầm nhìn của ngành Thuế Việt nam là ?

- A. Phấn đấu đưa Việt Nam trở thành một trong những nước đứng hàng đầu xếp hạng thuận lợi về thuế tại khu vực Đông Bắc Á.
- B. Phấn đấu đưa Việt Nam trở thành một trong những nước đứng hàng đầu xếp hạng thuận lợi về thuế tại khu vực Châu Á
- C. Phấn đấu đưa Việt Nam trở thành một trong những nước đứng hàng đầu xếp hạng thuận lợi về thuế tại khu vực Đông Nam Á.
- D. Phấn đấu đưa Việt Nam trở thành một trong những nước đứng hàng đầu xếp hạng thuận lợi về thuế tại khu vực Nam Á.

Câu hỏi 22: Theo quyết định số 1766/QĐ-TCT về việc ban hành tuyên ngôn ngành Thuế, giá trị của ngành Thuế Việt nam là ?

- A. Minh bạch – Chuyên nghiệp – Liêm chính – Đổi mới
- B. Minh bạch – Chuyên nghiệp – Liêm chính – Đổi mới
- C. Công khai – Chuyên nghiệp – Liêm chính – Phát triển
- D. Minh bạch – Chuyên nghiệp – Sáng tạo – Đổi mới

Câu hỏi 24: Theo quyết định số 1766/QĐ-TCT về việc ban hành tuyên ngôn ngành Thuế, giá trị của ngành Thuế Việt nam là ?

- A. Minh bạch
- B. Hiệu quả
- C. Tận tụy
- D. Phát triển

Câu 4 C, 9 C, 10 C, 22 A, 24 A